

Số: 03/2025/QĐST-DS.

Yên Thành, ngày 14 tháng 04 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Xuân Thọ.

Thư ký phiên họp: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 245/2024/TLST- VDS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 về yêu cầu “ Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 25/ 2025/ QĐST- DS, ngày 28 tháng 03 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà H, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Đậu Văn Triển, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An.

Nơi cư trú cuối cùng: xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An.

2) Anh Đậu Văn Kiến, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An (có mặt).

3) Chị Đậu Thị Vị, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lăng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 24 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu bà H trình bày:

Ông Đậu Văn Triển là chồng của bà H, vợ chồng sống tại xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và sinh được 03 người con là anh Đậu Văn Kiến, anh Đậu Văn Điện (chết ngày 19/10/2022), chị Đậu Thị Vị. Ông Triển có bố là Đậu Văn Xuân, chết năm 1998 và mẹ Vũ Thị Quý, chết năm 2011.

Ngày 05/12/2004 ông Đậu Văn Triển bỏ đi biệt tích từ đó đến nay không có tin tức gì. Gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về ông Triển còn sống hay đã chết.

Nay bà H yêu cầu “ Tuyên bố ông Đậu Văn Triển, sinh ngày 20 tháng 04 năm 1960, nơi cư trú: xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là đã chết”.

Tại đơn trình bày đề ngày 10 tháng 04 năm 2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đậu Thị Vị trình bày:

Tôi có bố đẻ là Đậu Văn Triển, sinh ngày 20/04/1960, thường trú: tại xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Bố Tôi bỏ nhà đi từ ngày 05/12/2004 cho đến nay không về và cũng không có bất cứ tin tức gì.

Ngày 23/09/2021 Tòa án nhân dân huyện Yên Thành quyết định “ Tuyên bố ông Đậu Văn Triển mất tích”.

Tòa án đã thông báo tìm kiếm ông Triển trên các phương tiện thông tin đại chúng 4 tháng nhưng đến nay Tôi vẫn không nhận được tin tức gì về Bố Tôi.

Nay Mẹ tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đậu Văn Triển là đã chết, Tôi hoàn toàn nhất trí và Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết di sản của bố Tôi Đậu Văn Triển

Tại phiên họp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đậu Văn Kiến trình bày: Nhất trí như lời trình bày của chị Đậu Thị Vị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, phát biểu việc tuân theo pháp luật tại phiên họp và việc giải quyết việc dân sự:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán quyết định, đều tuân theo pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 391, 393 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; điểm đ Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự Bà H.

Tuyên bố ông Đậu Văn Triển, sinh ngày 20/04/1960, nơi cư trú cuối cùng:

xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là đã chết.

Ngày chết của ông Đậu Văn Triển là ngày 10/10/2024.

Lệ phí: Bà H là người cao tuổi nên miễn nộp tiền lệ phí cho bà Hảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu bà H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đậu Văn Kiến, chị Đậu Thị Vị đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định mở phiên họp và giấy triệu tập tham gia phiên họp nhưng bà H và anh Đậu Văn Kiến có mặt, chị Đậu Thị Vị có đơn xin vắng mặt phiên họp nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung: Bà H và ông Đậu Văn Triển là vợ chồng chung sống với nhau tại xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và sinh được 03 người con là anh Đậu Văn Kiến, anh Đậu Văn Điện (đã chết), chị Đậu Thị Vị.

Ông Đậu Văn Triển bỏ đi biệt tích từ ngày 05/12/2004 đến nay không có tin tức gì. Gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về ông Triển còn sống hay đã chết.

Bà con làng xóm, Anh chị em ruột cũng như vợ, con của ông Triển cùng Ủy ban nhân dân xã Lăng Thành đều xác nhận không có tin tức gì về ông Đậu Văn Triển.

Ngày 09/04/2021 Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đã ra quyết định thông báo tìm kiếm ông Đậu Văn Triển trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền thanh VOV2 phát vào 17h 30 ngày 13,14,14/04/2021, Báo công lý nhấn tin trên 3 số báo liên tiếp 32,33,34 ra các ngày 21,23,28/04/2021. Cho đến nay đã 4 tháng nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Đậu Văn Triển.

Ngày 23/09/2021 Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đã ra Quyết định số 04/2021/QĐST-DS. Tuyên bố ông Đậu Văn Triển, sinh ngày 20/04/1960, nơi cư trú: xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mất tích”.

Cho đến nay vẫn không có tin tức gì về ông Đậu Văn Triển.

Ngày 14/11/2024 Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đã ra quyết định thông báo tìm kiếm ông Đậu Văn Triển trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền thanh VOV2 phát vào 13h25 -16h ngày 23, 25/11/2024 và 15h – 16h ngày 24/11/2024, Báo công lý nhấn tin trên 3 số báo liên tiếp 95,96,97 ra các ngày 27,28,29/11/2024. Cho đến nay đã 4 tháng nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Đậu Văn Triển.

Như vậy sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực ông Đậu Văn Triễn là còn sống.

Nay bà Hảo yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đậu Văn Triễn là đã chết là có căn cứ, phù hợp với điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự cần được chấp nhận.

[3] Xác định ngày chết của ông Đậu Văn Triễn: Tòa án nhân dân huyện Yên Thành tuyên bố ông Đậu Văn Triễn mất tích ngày 23/09/2021. Quyết định có hiệu lực ngày 09/10/2021. Theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự thì “Căn cứ vào các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết”. Như vậy ngày chết của ông Đậu Văn Triễn được xác định là ngày tiếp theo sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố ông Đậu Văn Triễn mất tích có hiệu lực pháp luật là ngày 10/10/2024.

[4] Về lệ phí: Bà H, sinh ngày 01/08/1960 là người cao tuổi và có đơn đề nghị Tòa án miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm nên căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm cho bà Hảo.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số tiền 5.000.000 đồng bà H tự nguyện chịu toàn bộ. Bà H đã nộp đủ chi phí tố tụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 391, 393 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; điểm đ Điều 12, khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự Bà H.

Tuyên bố ông Đậu Văn Triễn, sinh ngày 20/04/1960, nơi cư trú cuối cùng: xóm Làng Nghè, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là đã chết.

Ngày chết của ông Đậu Văn Triễn là ngày 10 tháng 10 năm 2024.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Đậu Văn Triễn là đã chết:

-Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Đậu Văn Triễn được giải quyết như đối với người đã chết.

-Quan hệ tài sản của ông Đậu Văn Triễn được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông Đậu Văn Triễn được giải quyết theo quy định pháp luật về thừa kế.

3. Về Lệ phí sơ thẩm: Bà H được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng: Bà H đã nộp đủ chi phí tố tụng.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát

cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- UBND xã Lãng Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN.....(1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../...../QĐDS-.....(2)

Ngày:.....-.....-.....(3)

V/v: (4).....

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) - Thẩm phán

Thẩm phán: Ông (Bà)(5)

Thẩm phán: Ông (Bà)(6)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà).....- Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân(7)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân(8).....tham gia phiên họp:

Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

Trong ngày..... tháng..... năm.....(9) tại.....(10) mở phiên họp
sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:...../...../TLST-.....(11)
ngày..... tháng..... năm..... về yêu cầu(12) theo
Quyết định mở phiên họp số:...../...../QĐPH-.....(13)
ngày.....tháng..... năm.....

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:(14).....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:(15)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân
sự:(16).....*

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:.....(17)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:(18)

.....

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên
quan:(19)*

4. Người làm chứng:(20)

5. Người phiên dịch:(21)

6. Người giám định:(22)

7. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:(23)

.....

.....

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án

(24) nhận định:(25)

-

-

-

Căn cứ:(26)

.....

QUYẾT ĐỊNH

.....

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp(27):.....

.....

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án (28).....

.....

.....

(29)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2016/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2016/QĐDS-PT”.

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2016/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu

của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2016/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2016/QĐPH-PT”.

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án chính).

Thẩm phán

(Ký tên và đóng dấu của Tòa án)

(Họ và tên)

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì quyết định gốc cần phải có đầy đủ chữ ký, họ và tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự (quyết định này phải lưu vào hồ sơ việc dân sự); nếu là quyết định chính để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án chính).

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

(Ký tên và đóng dấu của Toà án)

(Họ và tên)